

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-PT

Ngày 20/01/2022

V/v: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Vân.**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương.**

Bà Hoàng Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Cửu Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Cao Phương Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLPT-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2022/QĐ-PT, ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Trương Kim Th**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp GĐ, xã BAn, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Khoảng 07 giờ, ngày 01/01/2020 ông để xe mang biển kiểm soát số 68M1 – 209.94 ở bên sông và bơi xuống qua nhà bà Trương Kim Th. Khi đến nhà bà Th thì hai bên có xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Khoảng 11 giờ trưa, khi quay về chỗ để xe thì phát

hiện xe không còn chỗ cũ nên ông mới báo với Công an xã BA thì được biết chiếc xe của ông do Công an thị trấn Minh Lương giữ, tại đây khi ông mở cốp xe để lấy giấy tờ ra thì phát hiện xe đã bị rút xuống nước. Sau đó, Công an xã BA giải quyết thì bà Th đồng ý sửa xe cho ông, nên hai bên có đến Công an thị trấn ML để nhận xe và đem qua Salon Thành Phát để sửa, khi được báo giá số tiền trên 8.000.000đ thì phía bà Th không đồng ý, nên ông có bỏ xe lại tại Salon và đến Công an xã BA để báo sự việc. Do không tự hòa giải được nên ông khởi kiện tại Tòa án và được yêu cầu ông cung cấp hóa đơn, vì vậy ngày 17/3/2020 ông qua Salon để sửa xe tổng cộng chi phí là 8.285.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng), cụ thể gồm: Cụm đĩa guốc văng ly hợp: 300.000đ; Vòng bi kim 20 x 29 x 18: 109.091đ; Vòng bi 6902U: 90.000đ; Má động pully chủ động: 163.636đ; Bộ bi quăng: 168.182đ; Bộ ket trượt: 77.273đ; Đĩa ép sơ cấp: 127.273đ; Bộ má phanh sau: 145.455đ; Bộ ộp trước: 300.000đ; Cụm đồng hồ công tơ mét: 1.390.909đ; Tầm lọc khí: 90.909đ; Bugi: 59.091đ; Tầm ộp sàn lưới: 168.182đ; Dầu nhớt: 86.364đ; Chai nước làm mát: 31.818đ; Cụm đèn pha trước: 3.013.613đ; Yên xe: 618.181đ; Chai dầu hộp số: 45.455đ. Tiền bảo dưỡng xe: 600.000đ. Khi sửa xe tại Salon Thành Phát ông có nói là xe bị đẩy xuống nước và yêu cầu SaLon sửa xe, xuất hóa đơn. Xe của ông mua vào năm 2016.

Nay ông X yêu cầu bà Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng là 8.285.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Bị đơn bà Trương Kim Th trình bày: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, giữa bà và phía ông X xảy ra xô xát. Sau đó, bà có đẩy xe ông X xuống nước, khoảng 10 phút sau thì 02 Công an ấp GD chạy xe đến thì bà và 02 Công an ấp mới kéo chiếc xe lên rồi Công an ấp đem xe đi lên Công an thị trấn ML. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an xã BA mời giải quyết và yêu cầu bà với ông X đến Công an thị trấn ML để lấy xe và đưa xe đi thay nhớt, nhưng ông X yêu cầu Salon xe thay nhiều bộ phận khác, với số tiền hơn 8.000.000đ nên phía bà không đồng ý và bỏ về. Nay bà không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông X mà chỉ đồng ý bồi thường các khoản gồm: Nhớt xe: 86.364đ; Bugi: 59.091đ; Chai dầu hộp số 45.455đ và chi phí sửa xe cho ông Xuyên tổng số tiền là 500.000đ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X. Buộc bị đơn bà Trương Kim Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn ông Nguyễn Văn X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc bà Th bồi thường số tiền là 8.285.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo; Bị đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Th có gây thiệt hại tài sản cho ông X là đúng nên phải có nghĩa vụ bồi thường theo như bản án sơ thẩm tuyên là phù hợp. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2021/DS-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp như sau: Khoảng 07 giờ, ngày 01/01/2020 giữa ông Nguyễn Văn X với bà Trương Kim Th có xảy ra cự cãi, xô xát. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì ông X không thấy chiếc xe biển kiểm soát số 68M1 - 209.94 của ông X ở vị trí đậu xe nữa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an xã BA giải quyết và được biết chiếc xe của ông X đã bị bà Th đẩy rơi xuống nước. Chi phí sửa chữa xe theo hóa đơn của Salon Thành Phát là 8.285.000đ. Các đương sự đều thừa nhận các tình tiết nêu trên, do đó được xem là chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn X thấy rằng: Hành vi của bà Th đẩy xe ông X rơi xuống nước là trái pháp luật nên bà Th phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho ông X theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, căn cứ theo lời khai của Ban lãnh đạo áp GD (BL 60) xác định: *Thời gian chiếc xe rơi xuống nước khoảng 20 phút thì được kéo lên.* Đồng thời, căn cứ theo các biên bản xác minh của nhiều tiệm sửa xe tại địa phương (BL 54, 55, 56, 58, 59) thì được biết: *Xe rơi xuống nước trong thời gian ngắn thì chỉ cần thay nhớt, lọc khí, dầu hộp số, nước làm mát là xe đã hoạt động lại bình thường.* Ngoài ra, căn cứ vào lời khai của đại diện Salon xe Thành Phát cho biết: *“.. Salon sửa chữa xe là theo yêu cầu của ông Xuyên..., Salon không xác định và cũng không biết nguyên nhân là xe có bị rơi xuống nước hay không”.* Như vậy, chi phí sửa chữa xe tại Salon Thành Phát không phải chỉ riêng chi phí sửa chữa phát sinh từ nguyên nhân xe bị rơi xuống nước, mà còn có nhiều phụ tùng được thay thế theo yêu cầu của ông X. Vì lẽ trên, ông X kháng cáo yêu cầu bà Th bồi thường toàn bộ chi phí với số tiền 8.285.000đồng là chưa hợp lý, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận được.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Th đồng ý bồi thường cho ông X tài sản bị thiệt hại gồm: Tăm lọc khí, Bu-gi, Dầu nhớt, chai nước làm mát, tổng cộng các

khoản là 313.619đ, ngoài ra bà Th còn cùng chịu trách nhiệm một phần chi phí sửa xe với ông X, nên số tiền bà Th bồi thường là 500.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm xử buộc bà Th bồi thường số tiền 500.000đ là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

[3] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ và phù hợp. Thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của ông X; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

[4] *Về án phí dân sự:*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Th phải nộp 300.000đ; Ông X phải nộp 389.250đ.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông X phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông X đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn X.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trương Kim Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn X với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền trên, thì người có nghĩa vụ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X đối với bà Trương Kim Th bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 7.785.000đ (bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. *Về án phí dân sự:*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Trương Kim Th phải nộp số tiền là 300.000đ;

Buộc ông Nguyễn Văn X phải nộp số tiền là 389.250đ. Theo đó, được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ theo biên lai thu số 0002240, ngày 27/02/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện CT, tỉnh Kiên Giang. Ông Xuyên còn phải nộp thêm số tiền là 89.250đ.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc ông Nguyễn Văn X phải nộp số tiền là 300.000đ và được khấu trừ vào biên lai thu số 0001569, ngày 09/3/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện CT;
- THA dân sự huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiên

Nguyễn Như Tám

Đặng Thị Bích Vân